

CẤU TRÚC TIỂU LOẠI TIN QUỐC TẾ QUA DỮ LIỆU TRÊN BÁO TRỰC TUYẾN HOA KỲ

NGUYỄN HỒNG SAO (*)

TÓM TẮT

Phân tích những mẫu tin quốc tế trên các báo trực tuyến Hoa Kỳ như Washington Post Online (WPO), The New York Times Online (NYO) và Los Angeles Times Online (LATO) từ ngày 27/12/2007 đến 4/01/2008 về chủ đề “Bà Bhutto bị ám sát...”, tác giả nhằm đến ba mục tiêu cụ thể là: 1) nêu được các đặc điểm về cấu trúc vĩ mô của tiểu loại tin quốc tế thông qua mô hình cấu trúc theo chủ đề (thematic structure) và siêu cấu trúc theo giàn đồ (schematic super-structure) của Teun A. Van Dijk; 2) khám phá các cấu trúc cục bộ và vi mô của tiểu loại tin này; và 3) xác lập một số đặc điểm quan trọng về ngôn ngữ tin quốc tế xét về mặt vi mô trên bình diện văn bản và mặt vĩ mô trên bình diện cấu trúc.

1. MỘT SỐ NGHIÊN CỨU VỀ CẤU TRÚC TIN VÀ TIN QUỐC TẾ

1.1. Nhóm tác giả “The Missouri Group” (1993) nhận định về cấu trúc hình tháp ngược như sau: “Dù nỗ lực của nhiều người viết và biên tập là muốn chôn vùi cấu trúc hình tháp ngược nhưng nó vẫn là cấu trúc cốt truyện cơ bản của báo chí và các nhà báo điện tử. Nó tồn tại vì nó là cấu trúc hiệu quả nhất được sáng tạo cho mục đích truyền thông tin tức một cách nhanh chóng

và rõ ràng. Bằng các thuật ngữ đơn giản nhất, thông tin được tách ra thành 5 phạm trù: Who (ai), What (cái gì), Where (ở đâu), When (lúc nào) và How (ra sao/ thế nào). Hiện nay, nhiều nhà báo đang bổ sung thêm yếu tố Why (tại sao). Người viết xếp hạng các phạm trù này theo một trật tự quan trọng giảm dần và bắt đầu ở điều quan trọng nhất”.

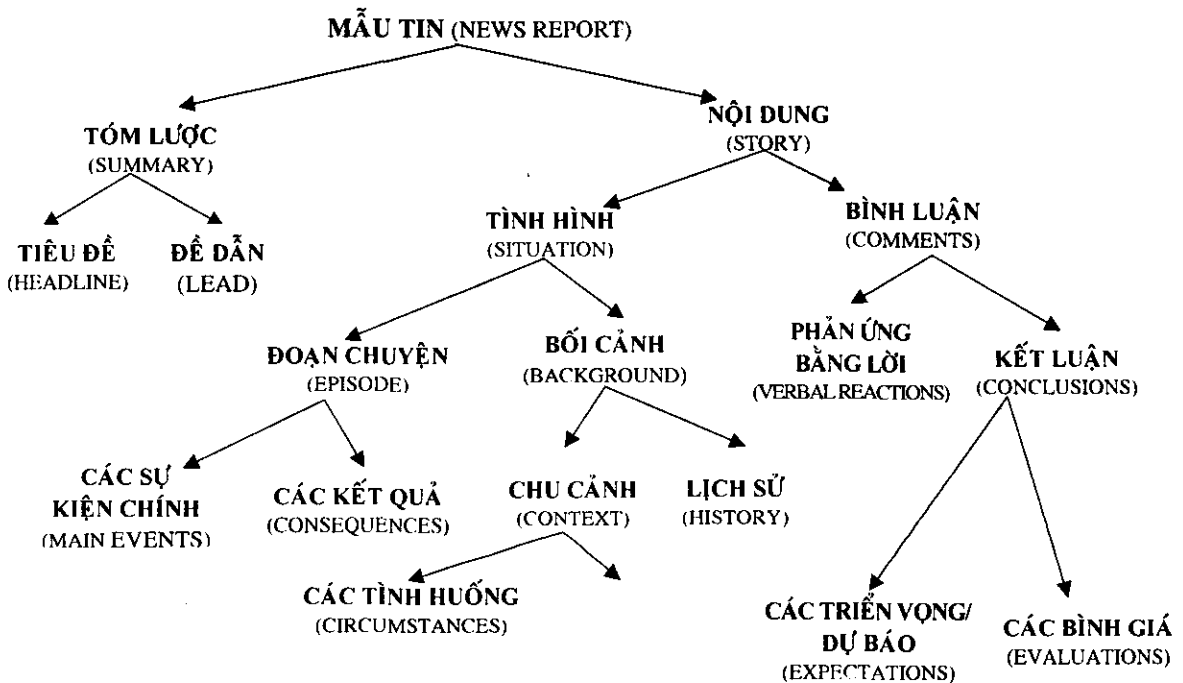
1.2. Mô hình nổi tiếng của Van Dijk trong hai công trình nghiên cứu “*News as Discourse*” (1988a) và “*News Analysis*” (1988b) như sau (xem giàn đồ 1).

2. XÂY DỰNG MỘT NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH

Để đạt được mục đích của bài viết, tác giả tiến hành thiết lập một cuộc nghiên cứu mang tính điển hình (a case study) với đối tượng nghiên cứu là một số mẫu tin quốc tế mà hầu như tất cả các phương tiện truyền thông đại chúng bằng mọi ngôn ngữ trên thế giới đều tập trung tác nghiệp là sự kiện “Cựu nữ Thủ tướng của Pakistan, bà Benazir Bhutto bị ám sát vào chiều ngày 27/12/2007 trong một cuộc mít tinh bầu cử”. Lý do chọn chủ đề này là nhằm tạo được đầy đủ các yếu tố cần thiết nhất cho việc so sánh-đối chiếu. Tác giả xác định trong trường hợp này “chủ đề” là về thứ ba (tertium comparationis). Trong khi hai yếu tố tối cần thiết khác là “thể loại” (tin quốc tế) và “cấu trúc” đã có đủ thì đến lượt yếu

(*) Thạc sĩ. Trường Đại học Bình Dương.

Giản đồ 1: Siêu cấu trúc của một mẫu tin giả định (dẫn lại của Van Dijk – 1988a)



tổ “chủ đề” là rất quan yếu đối với mục đích phân tích của bài viết.

2.1. Thu thập và phân tích dữ liệu: 30 mẫu tin quốc tế trong chuyên mục “World News” trên các báo trực tuyến tiếng Anh: Washington Post Online (<http://www.washingtonpost.com>); The New York Times Online (<http://www.nytimes.com>); - Los Angeles Times Online (<http://www.latimes.com>); trong thời gian từ 27/12/2007 đến 04/01/2008 thể hiện vụ ám sát nêu trên, được thu thập và tiến hành phân tích ở các cấp độ và bình diện cần thiết.

2.2. Công cụ

Bài viết chủ yếu vận dụng hai mô hình “Các phạm trù theo chủ đề” (*Topic Categories*) và “Cấu trúc tin theo giản đồ” (*Structure of a News Schema*) của Teun A. Van Dijk (1988a&1988b) làm hình mẫu

trong phân tích và so sánh cấu trúc các mẫu tin quốc tế.

Phương pháp phân tích định tính và định lượng được thực hiện bằng các công cụ phân tích diễn ngôn và thủ pháp thống kê, đặc biệt có áp dụng phần mềm Readability mà tác giả Vũ Thị Phương Anh (2002) đã giới thiệu và chứng tỏ rất có hiệu quả trong việc đối chiếu, so sánh, định tính và định lượng ngôn ngữ nhất là tiếng Anh.

2.3. Phân tích mẫu

Công việc phân tích, so sánh, đối chiếu trong nghiên cứu điển hình sẽ tập trung vào 4 bình diện: chủ đề, giản đồ, ngữ nghĩa cục bộ và phong cách tu từ.

2.3.1. Phân tích theo chủ đề

Mẫu tin trên Los Angeles Times Online về vụ ám sát bà Bhutto xuất hiện vào lúc 9 giờ 22 phút ngày 27/12/2007 tức là sớm hơn Washington Post Online và New York

Times Online do khác biệt về múi giờ. Trong những ngày sau đó, Los Angeles Times Online đã có tất cả 196 tin, bài phản ánh, tường thuật, nhận định và cung cấp các chi tiết liên quan đến đời tư, gia đình và sự nghiệp chính trị của bà Bhutto tại đất nước Pakistan. Không riêng gì Los Angeles Times Online mà trên nhiều tờ báo trực tuyến khác các thông tin nền về cá nhân và chính trị như thế xuất hiện rất phổ biến.

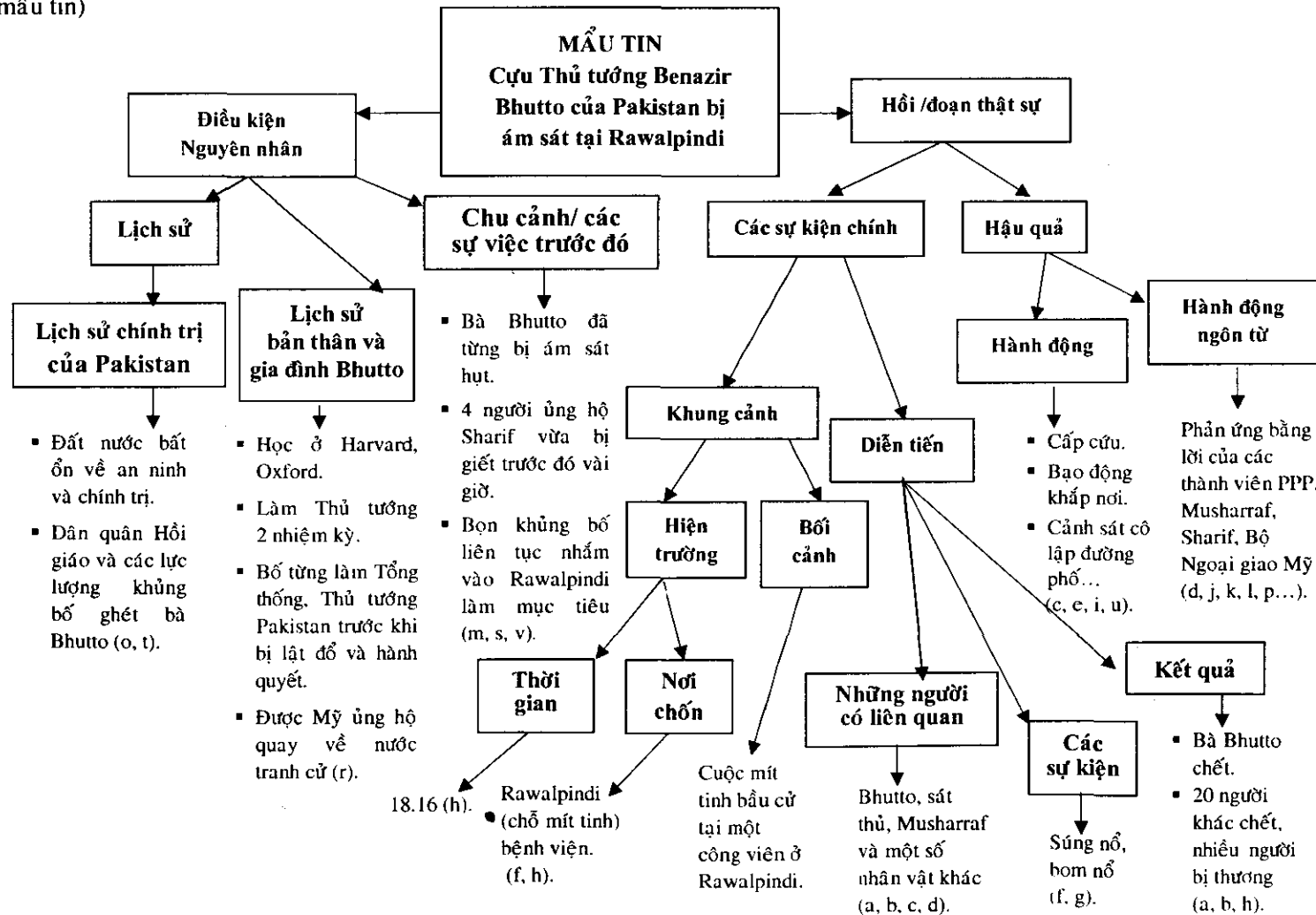
Trước tiên, văn bản được khảo sát và các chủ đề có liên quan được nhận dạng một cách trực giác bằng câu hoặc dựa theo phương pháp của Dijk & Kintsch (1983) được gọi là sự phân tích vĩ mô bán nghi thức (semiformal macroanalysis). Đặc điểm của phương pháp này là mỗi chủ đề (topic) hoặc mệnh đề vĩ mô (macroproposition) về mặt ngữ nghĩa sẽ bao gồm nhiều mệnh đề vĩ mô được diễn đạt trong văn bản (có thể có sự hỗ trợ của các bộ khung hoặc kịch bản hàm ẩn). Đồng thời, mỗi chủ đề được nhận dạng sẽ đồng hành với một chức năng ngữ nghĩa theo giả thiết như nguyên nhân (cause), ảnh hưởng (consequence) hoặc hành thể (actor). Các chủ đề này sẽ cho thấy cấu trúc ngữ nghĩa giới hạn các mối liên quan giữa các mệnh đề vĩ mô cũng như các chức năng của các yếu tố cụ thể của các mệnh đề vĩ mô.

Giản đồ 2: Cấu trúc tin theo chủ đề, dựa theo mẫu tin của Los Angeles Times Online: (Các mẫu tự trong ngoặc đề cập đến các chủ đề được liệt kê trong mẫu tin (xem giản đồ 2).

Giản đồ 2 sắp xếp các chủ đề được liệt kê trong mẫu tin theo một cấu trúc chủ đề có tính tôn ti (a hierarchical thematic structure). Chủ đề chính bao trùm cấu trúc theo chủ đề được diễn đạt trước tiên. Tuy

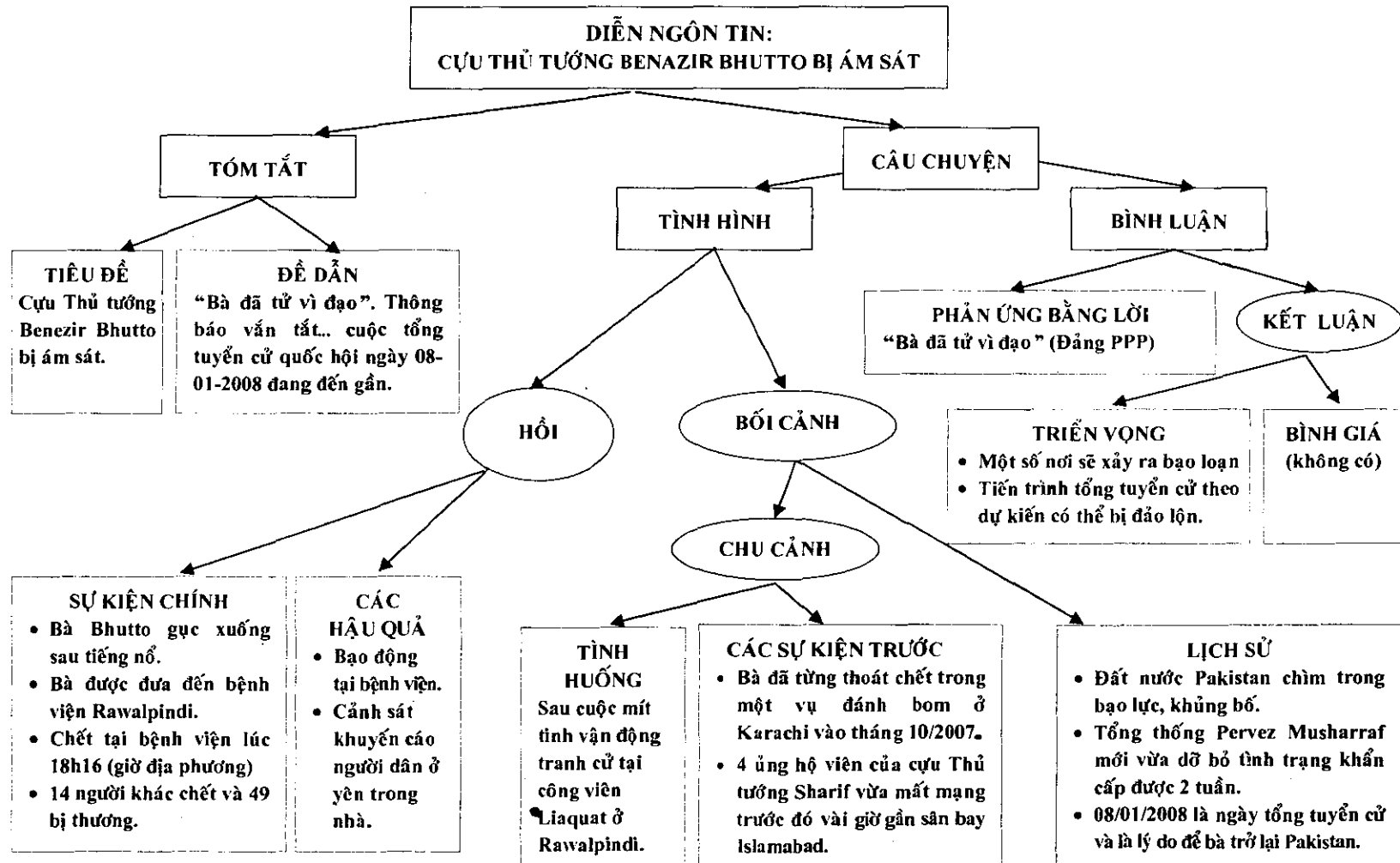
nhiên, vị trí của các chủ đề khác không được phản ánh trực tiếp trong bố cục của văn bản. Nguyên nhân, lịch sử, chu cảnh không chiếm vị trí ưu tiên trong một mẫu tin trong khi đối với một mẫu chuyện hay một phân tích khoa học chính trị về các sự kiện thì các yếu tố vừa kể phải được đưa lên hàng đầu. Tức là, về mặt lý thuyết, cấu trúc được thể hiện trong giản đồ 1 cần được chuyển đổi thành một chuỗi chủ đề chính phụ theo tuyến tính dựa trên các tiêu chí và phạm trù quan yếu của giản đồ tin tức. Tức là các chủ đề và sự kiện chính phải xuất hiện đầu tiên, trước bối cảnh lịch sử, chu cảnh hoặc tác động/ảnh hưởng. Tuy nhiên, tính tôn ti của các chủ đề và tiểu chủ đề là khá rõ ràng theo giản đồ 2. Điều này có nghĩa là thông tin bà Bhutto bị ám sát là quan trọng hơn (tổng quát hơn) các thông tin về thời gian, nơi chốn và các chu cảnh khác. Mối quan hệ có tính tôn ti này cũng giải thích tại sao các tiểu chủ đề này xuất hiện sau trong văn bản tin. Nói cách khác, trích dẫn từ các chế định về sự quan yếu và giản đồ tin tức là một sự sắp xếp theo cấu trúc mang tính chủ đề từ trên xuống (top-down organization of topical structure) cũng quyết định trật tự trong đó các chủ đề và tiểu chủ đề sẽ xuất hiện. Thậm chí ngay cả khi có các trích dẫn. Vì một số lý do tu từ nên một số chi tiết trong chủ đề có thể xuất hiện ở vị trí cao trong cấu trúc mang tính quan yếu, ngay cả trong tiêu đề tin nếu nó thỏa mãn được một trong những tiêu chí hấp dẫn hoặc nổi bật của tin. Thí dụ, tiêu đề của Washington Post là “*Bhutto Assassination Sparks Chaos*” trong khi tiêu đề của The New York Times cũng có nội dung tương tự “*Bhutto Assassination Ignites Disarray*” tức là muốn nhấn mạnh đến hậu

Giản đồ 2: Cấu trúc tin theo chủ đề, dựa vào mẫu tin của LAT online (các mẫu tự trong ngoặc đề cập đến các chủ đề được liệt kê trong mẫu tin)



Giản đồ 3: Thí dụ về một giản đồ siêu cấu trúc của mẫu tin quốc tế về vụ “Cựu Thủ tướng Benazir Bhutto bị ám sát”

(Dựa theo mẫu tin của báo Tuổi Trẻ Online ngày 28/12/2007)



qua/ tác động về mặt an ninh của Pakistan sau cái chết của bà Bhutto.

Vì tất cả những phạm trù ngữ nghĩa đã sắp xếp theo cấu trúc mang tính chủ đề được trình bày trong giản đồ, lấp đầy một hoặc nhiều mệnh đề vĩ mô, chúng ta có thể kết luận rằng mẫu tin của Los Angeles Times Online nhiều ít gì cũng đã thể hiện đầy đủ về mặt cấu trúc theo tiêu chuẩn của một khuôn tin. Tức là, thông tin có thể được dùng để trả lời ít nhất một phần các câu hỏi xuất phát từ các nghi vấn từ “Wh + H” về vụ ám sát. Các phạm trù về tiền sự, chu cảnh và thông tin lịch sử cũng cung cấp một số dữ liệu tối thiểu có thể được dịch như các nguyên nhân hay điều kiện trực tiếp hoặc gián tiếp của vụ ám sát cũng như các lý giải gián tiếp về các nguyên nhân và bối cảnh chính trị của các sát thủ trong vụ tấn công này.

2.3.2. Phân tích theo giản đồ

Các chủ đề không những được xếp đặt trong một cấu trúc theo chủ đề nhằm xác định các trật tự có tính tôn ti hoặc các liệt kê khác mang tính ngữ nghĩa mà còn nắm giữ vai trò có tính quy ước trong một chuyện tin như cung cấp thông tin về sự kiện chính, chu cảnh, lịch sử hoặc phản ứng bằng lời (Van Dijk, 1988a, 1988b). Phân tích trước đã cho thấy rằng chính các phạm trù ngữ nghĩa của các chủ đề trong các mẫu tin về vụ ám sát bà Bhutto đã thể hiện các chức năng xác định hình thức tổng quát hoặc giản đồ của chuyện tin này. Tiếp theo đây chúng ta vận dụng phương pháp phân tích định tính bằng cách khảo sát sự xếp đặt tổng quát của các mẫu tin về vụ ám sát. Qua phân tích sẽ lần lượt phát hiện các phạm trù có tính quy ước nào hiện diện, chúng được diễn đạt theo trật tự nào, các

cải biến nào có thể được phát hiện và các dị biệt nào có thể được tìm thấy trong các chiều kích vừa nêu giữa các tờ báo khác nhau.

Giản đồ 3 tượng trưng cho một giản đồ siêu cấu trúc điển hình của một mẫu tin về vụ ám sát bà Bhutto. Trong phần phân tích theo chủ đề trên các tờ báo trực tuyến ở phần trên và từ các dữ liệu mang tính định tính có thể thấy rằng không phải tất cả các phạm trù thuộc giản đồ phải nhất thiết hiện diện đầy đủ trong mẫu tin. Các tin bài cung cấp bối cảnh (background articles) không nhất thiết phải được chủ đề hóa (topicalized). Tất cả các chủ đề thuộc sự kiện chính và nhiều mẫu tin hoàn chỉnh có thể thiếu một hoặc nhiều phạm trù nằm ngoài các phạm trù giản đồ cốt lõi bắt buộc (tóm lược và sự kiện chính). Một số báo cũng không thấy thể hiện rõ phạm trù kết luận - đây có thể là mục đích đặc biệt của một số tin bài cung cấp bối cảnh (background) - và chúng cũng thường thiếu các chủ đề lịch sử hoặc tình huống (xem giản đồ 3).

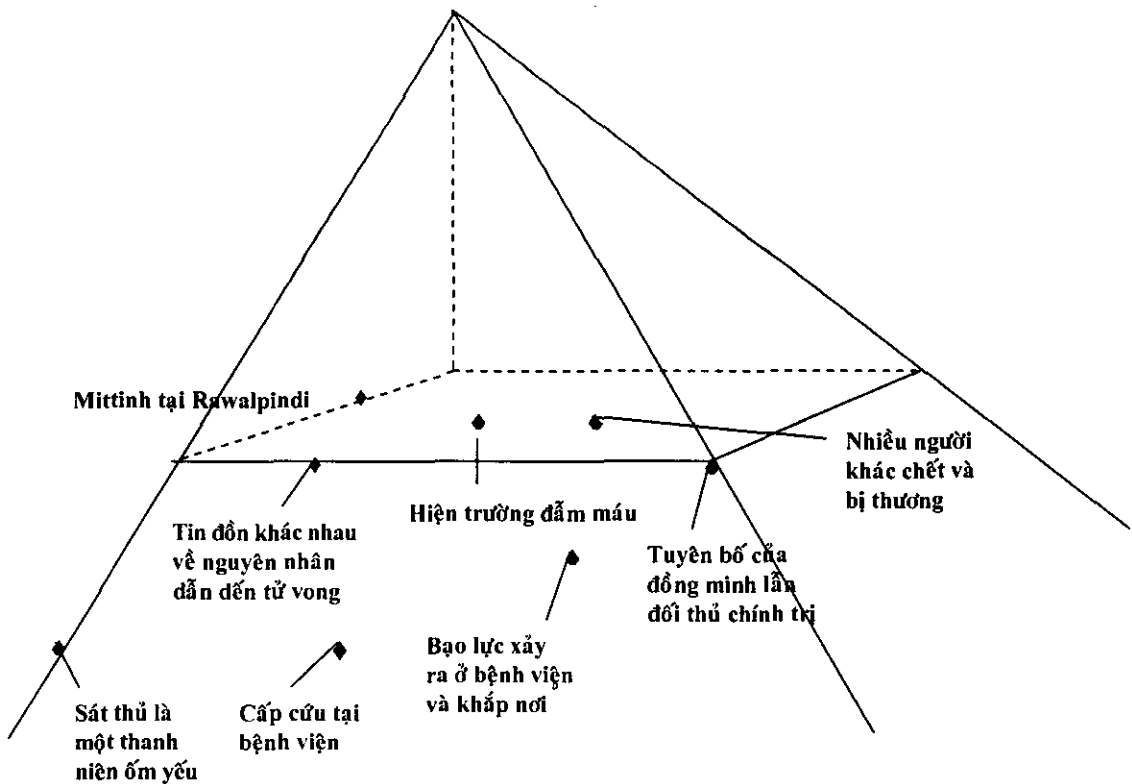
Giản đồ 3 mang tính khái quát và tôn ti. Để xếp đặt nội dung văn bản nó phải được tuyến tính hóa (linearized) tức là phải được song đôi với các mệnh đề có liên quan (và các tiêu cú diễn đạt các mệnh đề) được dùng để triển khai các chủ đề có liên quan của câu chuyện. Vì các chủ đề có tính không liên tục nên các phạm trù thuộc giản đồ cũng diễn ra không liên tục trong văn bản. Những sự miêu tả thuộc phạm trù sự kiện chính ít khi được diễn tả liền một mạch: Trước tiên là sự kiện trung tâm như việc tấn công bằng súng, bom và các hậu quả tức thì được đề cập; sau đó các phạm trù khác như chu cảnh hoặc lịch sử bắt đầu

được đề cập; và chỉ sau đó thì các chi tiết về vụ tấn công như thời gian, tình huống, ảnh hưởng tức thì, nhân thân của sát thủ mới được trình bày. Danh mục các chủ đề được liệt kê trong Los Angeles Times Online và Tuổi Trẻ Online đã minh họa cho các sự kiện vừa nêu. Điều này có nghĩa là sự nhận thức về gián đồ 3 phải theo một lộ trình phức tạp: trên-dưới, phải-trái và lặp đi lặp lại. Sau phạm trù tóm lược (gồm tiêu đề và đề dẫn) thì các phạm trù tiếp theo sẽ thể hiện trước hết là thông tin ở cấp độ cao nhất và tiếp theo là các chi tiết ở cấp độ thấp hơn. Nói chung, các phạm trù sự kiện chính và chu cảnh (như sự kiện bà Bhutto

trở lại Pakistan sau 8 năm lưu vong) xuất hiện trước và sau đó là phạm trù Lịch sử (lịch sử bản thân, gia đình, các vụ tấn công trước đó). Các phạm trù Kết luận, Phản ứng bằng lời có xu hướng xuất hiện sau cùng.

Việc phân tích theo chủ đề cũng cho thấy một số báo trực tuyến đã áp dụng một số cải biến so với gián đồ cơ bản này. Thí dụ, The New York Times Online khởi đầu bằng chủ đề tác động/ảnh hưởng về chính trị; Washington Post Online với tình huống. Tức là các tiêu chí quan yếu có thể được vận dụng để cải biến gián đồ theo cung cách mà các tác dụng chính trị, ý thức hệ,

Giản đồ 4: Cấu trúc hình tháp ngược của phạm trù các Sự kiện chính được giản đồ hóa.



Sự bố trí cao-thấp tượng trưng cho trật tự vĩ mô, vĩ mô (chủ đề - chi tiết), sự bố trí trái-phải tượng trưng cho các quan hệ thời gian - nhân quả và trước-sau tượng trưng cho thông tin mới xảy ra và thông tin nền ở từng cấp độ chủ đề.

địa phương hoặc thông tin khác có thể được đặt vào một số vị trí nổi bật hơn. Ở đây có thể liên hệ với sơ đồ hình tháp ngược: quy tắc tổng quát được áp dụng trong việc nhận thức một câu chuyện phức tạp. Sự kiện cuối cùng (quan trọng) xuất hiện trước tiên và đó cũng là tín hiệu được dùng là tiêu đề tin (headline). Tính chất mới xảy ra (recency) là một trong những tiêu chí bao trùm trong việc biểu hiện các sự kiện tin. Nhìn chung, tác động/ảnh hưởng được đề cập trước nguyên nhân hoặc điều kiện như gián đồ 4 đã minh họa (xem gián đồ 4).

Các nguyên tắc trên-dưới, phải-trái và lặp lại trong việc nhận thức gián đồ tin tức cũng có thể được bổ sung bằng một chiều kích tiền cảnh-hậu cảnh. Gián đồ 4 minh họa một vài chủ đề của vụ ám sát theo một hình tháp không chỉ có chiều kích trên-dưới và trái-phải mà còn có chiều kích thứ ba tượng trưng cho các chủ đề ở cấp độ tiền cảnh (foreground) và hậu cảnh (background). Tức là, ở cùng cấp độ tổng quát về ngữ nghĩa thì hiện trường đẫm máu, số người chết và bị thương là hậu cảnh có liên quan đến thông tin về cái chết của bà Bhutto. Tức là tính quan yếu của tin ưu tiên hơn tính tôn ti của ngữ nghĩa. *Nói khác đi thì thông tin nền có xu thế được nhận thức sau, ít nổi bật và thường không được đưa lên thành tiêu đề tin.*

2.3.3. So sánh với gián đồ của các báo khác
 Sự phân tích mẫu tin có nội dung tương tự trên các tờ báo khác theo cấu trúc gián đồ cho thấy phạm trù thuộc gián đồ nào sẽ hiện diện. Rõ ràng là các phạm trù tóm lược và sự kiện chính là các phạm trù bắt buộc. Các phạm trù tác động/ảnh hưởng, chu Cảnh, lịch sử và phản ứng bằng lời xuất hiện thường xuyên. Còn các phạm trù

triển vọng và bình giá ít xuất hiện nhất. Phạm trù chu cảnh thường chứa đựng ít nhất một sự kiện về bà Bhutto về nước là do được Mỹ hậu thuẫn và chính thông tin này cho thấy nguyên nhân của vụ ám sát.

Bảng so sánh dưới đây dựa theo gián đồ trên báo Los Angeles Times Online với các báo khác cho thấy các báo tiếng Anh sử dụng đầy đủ các phạm trù như tiêu đề, đề dẫn, các sự kiện chính...

Bảng 1. So sánh các phạm trù theo gián đồ qua mẫu tin “Vụ ám sát bà Bhutto” trên các báo.

Phạm trù theo gián đồ	Tên báo		
	WP	NYT	LAT
Tiêu đề	x	x	x
Đề dẫn	x	0	0
Các sự kiện chính	x	x	x
Tác động/ ảnh hưởng	x	x	x
Chu cảnh	x	x	x
Lịch sử	x	x	x
Phản ứng bằng lời	x	x	x
Triển vọng/dự báo	x	x	x
Bình giá	x	x	x

3. KẾT QUẢ

3.1. Về mặt cấu trúc, chắc chắn giữa cấu trúc mẫu tin theo hình tháp ngược có tính truyền thống được sử dụng lâu nay trên mọi loại hình báo chí và cấu trúc theo gián đồ của Teun A. Van Dijk có quan hệ gắn bó mật thiết với nhau. Có thể nói rằng *cấu trúc hình tháp ngược* là tương ứng với phạm trù *các sự kiện chính* trong gián đồ của Van Dijk. Nói cách khác là Van Dijk vẫn vận dụng cấu trúc hình tháp ngược vào mô hình gián đồ siêu cấu trúc của mình và bổ sung thêm các yếu tố khác như *chu cảnh, lịch sử, tình huống, tiền sự, dự báo, bình giá...* tùy theo tầm vóc, quy mô và tác động của sự kiện.

Có thể nói rằng gián đồ siêu cấu trúc của Van Dijk thể hiện được một *không gian 3 chiều* (được biểu hiện bằng *bối cảnh* bao gồm *hậu cảnh*, *chu cảnh* và *tiền cảnh*) và một *chuỗi thời gian có 3 thì rõ rệt* được biểu hiện bằng *lịch sử - tiền sự* (quá khứ); *các tình huống* (hiện tại); *các triển vọng/ dự báo* (tương lai). Các yếu tố không gian và thời gian này không tách biệt mà quan hệ hòa quyện vào nhau và được các yếu tố *kết luận*, *bình giá* bổ sung. Sau đó, chúng được cô đọng, tóm tắt trong phạm trù *tóm lược* như một quy trình ngược hoặc một quy trình xuôi theo gián đồ của Van Dijk là tất cả sự kiện quan trọng được tóm lược và đưa lên trước. Sự kiện này cũng như câu chủ đề (topic sentence) thường chiếm vị trí đầu tiên trong đoạn văn. Còn các phạm trù khác có chứa đựng các chi tiết xuất hiện tiếp theo cũng giống như các câu hỗ trợ (supporting sentences) trong đoạn văn, có chức năng minh họa, chứng minh, lý giải... cho chủ đề.

3.2. Các cấu trúc theo chủ đề, theo tính quan yếu, việc vận dụng các phạm trù của chủ đề đề tương thích với sự kiện tin, sự mạch lạc cục bộ, phong cách và tu từ trên báo Mỹ và báo Việt nói chung là khá giống nhau.

3.3. Tuy nhiên, xét về mặt định lượng thì có nhiều khu biệt khá rõ ràng, thể hiện ở:

- Thông tin về chu cảnh trên báo Mỹ rộng hơn, bao quát hơn, nhất là các chủ đề *lịch sử*, *tiền sự*, *tác động/ ảnh hưởng*, *dự báo*, *các phản hồi bằng lời* được thể hiện nhiều hơn, thường xuyên hơn. Qua các thông tin này người đọc có được một *chu cảnh* bao quát, nhiều chiều, có được một cảm giác thật hơn, sống động hơn và khách quan hơn. Các chi tiết trên các mẫu tin quốc tế tiếng Việt ít hơn. Các phạm trù về *chu cảnh*

thường là đơn điệu, không cung cấp được cái nhìn toàn cục cho người đọc.

- Cấu trúc của mẫu tin quốc tế trên báo Mỹ do chứa đựng quá nhiều chi tiết nên đối với người đọc trình độ thấp sẽ dễ thấy rối rắm.

- Xem một mẫu tin quốc tế trên báo Mỹ người đọc có thể nắm bắt được các chi tiết cần thiết của sự kiện, nhất là về *chu cảnh*, *lịch sử*. Mẫu tin quốc tế trên báo Mỹ thường được phân thành nhiều đoạn và mỗi đoạn chỉ tập trung cho mỗi chủ đề.

- Một mẫu tin quốc tế trên báo Mỹ thường là công trình của nhiều người viết trong khi tin tiếng Việt thường là sự dịch lại hoặc tổng hợp của một cá nhân.

Tóm lại, cấu trúc của thể loại tin quốc tế trên báo trực tuyến của người Mỹ đa dạng, phong phú, nhiều màu sắc, giống như một bức tranh ghép (mosaic) có nhiều chi tiết, nhiều chiều kích.

4. KẾT LUẬN

Tin quốc tế trên báo chí Hoa Kỳ nói chung và trên báo trực tuyến nói riêng là một tiểu loại tin đặc biệt. Tiểu loại này tương đối độc lập về mặt cấu trúc. Có thể cho rằng đó là một cấu trúc tổng hợp giữa hình tháp ngược theo truyền thống kết hợp với gián đồ siêu cấu trúc của Teun A. Van Dijk (1988a) trong đó hình tháp ngược thực hiện chức năng tái tạo hồi/ đoạn (episode) của sự kiện tin. Các phạm trù còn lại thì tùy theo *quy mô*, *tâm vóc*, *ảnh hưởng/tác động* của sự kiện mà được vận dụng với một liều lượng thích hợp.

- Xét về mặt đặc trưng thể loại, có thể xem tin quốc tế là một tiểu loại hỗn hợp giữa *tin tổng hợp* và *tin bình* vì nó mang đầy đủ các đặc trưng cơ bản của hai thể loại này dù đặc trưng "bình" không mang tính chủ đạo ở đây. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. AP Associated Press. 2000. *Stylebook*. New York
2. Michelle V. Charnley. 1965. *Reporting*. New York: Holt, Rinehart & Winston, Inc.
3. David Conley. 1997. *The Daily Miracle - An Introduction to Journalism*, Melbourne: Oxford University Press.
4. Dương Văn Quảng. 2002. *Báo chí và ngoại giao*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
5. Melvin Mencher. 1994. *News Reporting & Writing*. Iowa: Brown & Bench Mark.
6. John M. Swales. 1990b. *Genres Analysis, English in Academic and Research Settings*. Great Britain: Cambridge University Press.
7. Nguyễn Hòa. 1999. *Nghiên cứu điển ngôn về chính trị-xã hội trên tư liệu báo chí tiếng Anh và tiếng Việt hiện đại*. (Luận án tiến sĩ Ngữ văn) Hà Nội: Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Nhiều tác giả. 2005. *Thể loại báo chí* TPHCM: Nxb. Đại học Quốc gia TPHCM.
9. Phạm Hữu Đức. 2007. *Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản tin tiếng Việt so sánh với văn bản tin tiếng Anh* (Luận án tiến sĩ Ngữ văn). TPHCM: Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia TPHCM.
10. Roger Fowler. 2005. *Language in the News*. New York: Routledge.
11. Teun A. Van Dijk. 1988a. *News as Discourse*. New Jersey: Lawrence Erlbaum Associates, Inc.
12. Teun A. Van Dijk. 1988b. *News Analysis*. New Jersey: Lawrence Erlbaum Associates, Inc.
13. The Missouri Group. 1993. *Beyond the Inverted Pyramid, Effective Writing for Newspapers, Magazines and Specialized Publications*. New York: St. Martin's Press.
14. Trần Quang. 2005. *Kỹ thuật viết tin*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Vũ Thị Phương Anh. 2002. *Xác định độ khó của văn bản Readability và việc kiểm tra ngôn ngữ*. Tập san Khoa học Xã hội & Nhân văn số 20.

(Tiếp theo trang 24)

sinh là đối tượng trực tiếp đón nhận kỹ năng và năng lực chuyên môn của giáo viên thông qua quá trình học tập và được thể hiện qua kết quả học tập của từng học sinh. Song cách thức để thu thập những nhận xét, đánh giá của học sinh là một vấn đề thực sự tế nhị và nhạy cảm trong bước đầu thực hiện kênh thông tin hữu ích, này để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

5. Kết luận

Xây dựng đội ngũ giáo viên phổ thông ở TPHCM có chất lượng cao nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược giáo dục 2009-2020 là việc làm có ý nghĩa quan trọng trước mắt và lâu dài vì vậy phải có nhiều giải pháp phù hợp với đặc điểm của Thành phố, các giải pháp đó phải mang tính đồng bộ của các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị

cơ sở giáo dục, để từng bước nâng cao chất lượng giáo viên phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội hiện nay. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục-Đào tạo. 2008. *Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam*. Dự thảo lần thứ 14 - Hà Nội.
2. Bộ Nội vụ. 2006. *Quy chế đánh giá và xếp loại giáo viên mầm non và giáo viên phổ thông công lập*, Ban hành kèm với Quyết định số 06/2006/QĐ-BNV, ngày 21/03/2006.
3. Phạm Minh Hạc. 1999. *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Nguyễn Thị Thu Hà. 2006. *Báo cáo tham luận: Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục phổ thông*. Sở Giáo dục-Đào tạo TPHCM, ngày 14-15/12/2006.